TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 4 năm 2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Quí Quốc.
2. Bà Lê Thị Minh Thắm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc Kim M**, sinh năm: 1994;
Địa chỉ: Số M, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh **Hồ Trần Trung Đ**, sinh năm: 1996;
Địa chỉ: Số B, khu phố T, P. L, TP M, tỉnh Tiền Giang.

(Vắng mặt chị M, anh Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Kim M trình bày: Do quen biết nên vào năm 2015 chị và anh Hồ Trần Trung Đ tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vả do bất đồng quan điểm, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Chị và anh Đ đã sống ly từ đầu năm 2017 đến nay. Nay nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị những vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Nguyễn Hữu N, sinh ngày 02/9/2015. Nguyện vọng sau khi không công nhận quan hệ vợ chồng chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 15/3/2019 anh Hồ Trần Trung Đ trình bày: Anh thống nhất như lời chị M trình bày về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, với yêu cầu khởi kiện của chị M anh có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý không công nhận quan hệ vợ chồng với chị M.

Về con chung: Đồng ý giao con chung là cháu Hồ Nguyễn Hữu N, sinh ngày 02/9/2015 cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị Mlà có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Đ, về con chung giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc Kim M và anh Hồ Trần Trung Đ tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Ngày 26/02/2019 chị M khởi kiện yêu cầu được không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Đ đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Kim M và bị đơn anh Hồ Trần Trung Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Kim M và anh Hồ Trần Trung Đ tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2015 có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b, khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của TANDTC, VKSNDTC, BTP do đó không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Ngày 26/02/2019 chị M khởi kiện yêu cầu được không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Đ. Do đó Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mvà anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Nguyễn Hữu N, sinh ngày 02/9/2015. Cả chị M và anh Đ đều có bản tự khai thể hiện nguyện giao con chung chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ biên bản xác minh ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xác định cháu N hiện đang sống chung với chị M, chị M làm nhân viên văn phòng, anh Đ không có nghề nghiệp ổn định. Hiện nay cháu N còn nhỏ tuổi, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu cần giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị M và anh Đ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị M. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không có yêu cầu. Anh Đ có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b, khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Kim M.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Ngọc Kim M và anh Hồ Trần Trung Đ;

- Về con chung: Giao cháu Hồ Nguyễn Hữu N, sinh ngày 02/9/2015 cho chị Nguyễn Ngọc Kim M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này .

2. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Kim M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013836 ngày 28/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị M và anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Thị Thúy Hằng